TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHI SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày: 21 - 02 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Dương

2. Ông Nguyễn Văn Tòng

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022, tại Toà án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Thành D - sinh ngày: 28/7/1994 tại xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Thanh H, sinh năm 1945; con bà: Hoàng Thị V, sinh năm 1949; vợ là: Lê Thị T, sinh năm 1996; có 01 con, sinh năm 2021;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/8/2021 đến ngày 30/9/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt)

- *Bị hại:* Công ty TNHH M

Địa chỉ trụ sở chính: Khu công nghiệp số x thuộc Khu kinh tế N, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Anh Lê Văn H - sinh năm: 1982; nơi cư trú: Trương Định, phường T, quận H, thành phố Hà Nội (Tổng Giám đốc Công ty) (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Lê Thị T - sinh năm: 1996; nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện nay: xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Anh Lê Văn H1 - sinh năm: 1987; nơi cư trú: Thôn T, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

+ Anh Lê Mạnh H2 - sinh năm: 1972; nơi ĐKHKTT: thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội; nơi ở hiện nay: Đ, phường H, thị xã C, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2020, Lê Thành D, sinh năm 1994, trú tại xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa tham gia thi công lắp đặt cửa khung nhôm kính cho Công ty TNHH M, có địa chỉ tại khu Khu Kinh tế N, xã T, thị xã N. Trong thời gian làm việc ở công ty, D quen biết anh Lê Mạnh H2, là Kỹ sư phụ trách phần xây dựng của Công ty TNHH M.

Ngày 02/8/2021, anh Lê Văn H1, sinh năm 1987, trú tại thôn T, xã T, thị xã N (là người quen của D), quay được một số hình ảnh Công ty TNHH M xả thải ra môi trường gây ô nhiễm và ảnh hưởng việc nuôi trồng thủy sản của gia đình. Anh H1 sử dụng ứng dụng phần mềm Zalo với nick "Văn H1 Lê" gửi hình ảnh và Video cho anh Lê Tiến D đang làm việc tại báo Pháp luật Thủ đô, tuy nhiên anh H1 đã gửi nhầm đến tài khoản Zalo "Lee Dzung" của Lê Thành D đăng ký số điện thoại 0968.428.0xy. Sau khi nhận được hình ảnh và Video trên, D đã gửi toàn bộ dữ liệu sang tài khoản Zalo "Lê T" của vợ D là chị Lê Thị T, đăng ký số điện thoại 0966.049.0xz rồi xóa nội dung tin nhắn trên máy của mình. Thời điểm này, bản thân D đang có một khoản nợ cá nhân nên D đã nảy sinh ý định lợi dụng hình ảnh và Video trên để uy hiếp Công ty TNHH M, buộc Công ty phải đưa tiền theo yêu cầu của D. D đã lấy điện thoại và nick Zalo của chị T, đổi tên thành "An Nhiên" và gửi những hình ảnh, Video về việc xả thải của Công ty TNHH M cho anh Lê Mạnh H2, đồng thời đe dọa, yêu cầu phải chuyển cho D 01 tỷ đồng, nếu không D sẽ gửi hình ảnh, Video trên cho cơ quan chức năng hoặc công khai trên mạng xã hội. Sau khi nhận được tin nhắn, anh H2 đã trao đổi với anh Lê Văn H, sinh năm 1982, trú tại phường T, quận H, thành phố Hà Nội, là Giám đốc công ty TNHH M, về nội dung trên. Nhận thấy điều này có thể làm ảnh hưởng đến uy tín của Công ty nên anh H thương lượng với D về số tiền yêu cầu. Sau nhiều lần D liên tục đe dọa và thúc giục Công ty chuyển tiền, đến ngày 18/8/2021, anh H và D thống nhất số tiền Công ty đưa cho D là 45.000.000 đồng và thỏa thuận khi nào Công ty chuyển đủ 45.000.000 đồng vào số tài khoản 03000014728ttt Ngân hàng SEABANK của Lê Thị T - là vợ của D thì D sẽ xóa toàn bộ hình ảnh và Video.

Cùng ngày, anh H đã chuyển 10.000.000 đồng vào số tài khoản D cung cấp sau đó đến Công an thị xã Nghi Sơn trình báo về sự việc.

Nhận thấy hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nên đến 21 giờ ngày 18/8/2021, Lê Thành D đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đầu thú, giao nộp chiếc điện thoại của chị T mà D đã sử dụng làm phương tiện nhắn tin, gọi điện Zalo cho anh Lê Văn H và anh Lê Mạnh H2 đe doạ nhằm chiếm đoạt tài sản như đã nêu trên và số tiền 10.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 23/CT-VKSNS ngày 24/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lê Thành D về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 47 và Điều 65 BLHS; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị xử phạt: Lê Thành D từ 27 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung, không xem xét phần bồi thường. Trả lai chiếc điện thoại di động Iphone X màu đen, trắng đã qua sử dụng, imei số 3548670951985mn, bên trong có sim thuê bao số 09660490xz cho chị Lê Thị T; buộc bị cáo phải chịu tiền án phí HSST.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thành D khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 02/8/2021 đến ngày 18/8/2021, Lê Thành D đã dùng thủ đoạn nhắn tin, gửi hình ảnh, Video ghi nhận việc Công ty TNHH M xả thải trực tiếp ra môi trường cho anh Lê Mạnh H2, là Kỹ sư phụ trách phần xây dựng của Công ty và Lê Văn

H giám đốc Công ty để đe dọa, uy hiếp tinh thần, nhằm chiếm đoạt của Công ty TNHH M với số tiền 45.000.000 đồng, anh H lo sợ ảnh hưởng đến uy tín của Công ty nên đã phải chuyển khoản cho D 10.000.000 đồng, sau đó trình báo cơ quan Công an.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với kết luận của đại diện VKS. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ các dấu hiệu cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của BLHS.

Đối với chị Lê Thị T, quá trình điều tra xác định chị T không biết việc Lê Thành D sử dụng điện thoại, nick Zalo và tài khoản ngân hàng của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên chị T không đồng phạm với D.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi và hậu quả thấy rằng: Hiện nay trên địa bàn thị xã Nghi Sơn nói chung, tình trạng cưỡng đoạt tài sản đang diễn ra khá phức tạp và có chiều hướng gia tăng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm cho nhân dân trên địa bàn hoang mang lo sợ. Vì vậy cần phải tuyên cho bị cáo một hình phạt thật nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, tự nguyện giao nộp 10.000.000đ để trả lại cho bị hại và được người đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo đã ủng hộ quỹ phòng chống Covid-19, quỹ phòng chống lụt bão và quỹ ủng hộ hội trại hè của thiếu nhi … có xác nhận của chính quyền địa phương; bố mẹ bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương kháng chiến. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà có nhiều tình tiết giảm nhẹ; vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 65 BLHS cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Xét về phần hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Xét về bồi thường dân sự: Bị cáo D cũng đã tự nguyện giao nộp số tiền 10.000.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn đã trả lại số tiền này cho Công ty TNHH M. Công ty TNHH M không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Xét về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động Iphone X màu đen, trắng đã qua sử dụng, imei số 3548670951985mn, bên trong có sim thuê bao số 09660490xz. Hiện đang nhập kho của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn

theo phiếu nhập kho số NK 2022/43 ngày 25/01/2022. Chiếc điện thoại này là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Lê Thị T (vợ của bị cáo D), việc bị cáo dùng điện thoại của chị T để thực hiện hành vi phạm tội thì chị T hoàn toàn không biết. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 47 BLHS để trả lại chiếc điện thoại di động cho chị T là hoàn toàn chính xác.

[8] Xét về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 và khoản 2 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Lê Thành D phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

3. Về hình phạt: Xử phạt Lê Thành D 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/02/2022). Giao Lê Thành D cho chính quyền Ủy ban nhân dân xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo mà thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho chị Lê Thị T 01 điện thoại di động Iphone X màu đen, trắng đã qua sử dụng, imei số 3548670951985mn, bên trong có sim thuê bao số 09660490xz. Hiện đang nhập kho của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn theo phiếu nhập kho số NK 2022/43 ngày 25/01/2022.

5. Án phí: Lê Thành D phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người đại diện theo pháp luật của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện theo pháp luật của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an thị xã Nghi Sơn;
- CQTHAHS Công an thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Bắc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Dương Nguyễn Văn Tòng Nguyễn Văn Bắc